**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ 2 MÔN LỊCH SỬ 7 (2024-2025)**

**BÀI 15: NƯỚC ĐẠI NGU THỜI HỒ (1400 – 1407)**

**Câu 1: Hãy cho biết nhà Hồ được thành lập như thế nào?**

- Nửa sau thế kỉ XIV, nhà Trần suy yếu, tầng lớp quý tộc có xu hướng ăn chơi hưởng lạc, khiến nhân dân bất bình.

- Hồ Quý Ly dần thâu tóm quyền lực. Năm 1397, ông ép vua Trần dời đô vào Thanh Hóa.

- Năm 1400, Hồ Quý Ly buộc vua Trần nhường ngôi, lập ra nhà Hồ, đặt tên nước là Đại Ngu (niềm vui lớn).

**Câu 2: Trình bày những nét chính về cải cách của Hồ Qúy Ly trên các lĩnh vực và tác động của những cải cách đó đối với xã hội.**

**a/ Nội dung**

**\* Chính trị, quân sự:**

- Tiến hành các biện pháp để củng cố chế độ quân chủ tập quyền: cải tổ quy chế quan lại, lập lại kỉ cương…

- Tăng cường lực lượng quân đội chính quy, xây dựng nhiều thành lũy (Tây Đô, Đa Bang)…. chế tạo súng thần cơ, đóng thuyền chiến,...

**\* Kinh tế - xã hội:**

- Thực hiện chính sách hạn điền và hạn nô.

- Phát hành tiền giấy, cải cách chế độ thuế khóa, thống nhất đơn vị đo lường trong cả nước.

**\* Văn hoá, giáo dục:**

- Cải cách chế độ học tập và thi cử để tuyển chọn nhân tài.

- Văn hóa dân tộc được đề cao với việc khuyến khích sử dụng chữ Nôm để dịch sách chữ Hán, dạy học và sáng tác văn chương…

**b/ Tác động:**

**\* Ưu điểm:**

- Góp phần củng cố quyền lực của chính quyền trung ương, giảm bớt thế lực tầng lớp quý tộc.

- Tăng cường tiềm lực kinh tế đất nước.

- Phát triển văn hóa dân tộc.

**\* Hạn chế:** Những cải cách đó còn chưa triệt để và kết quả trong thực tế còn hạn chế.

**Câu 3:**

**a. Mô tả những nét chính của cuộc kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ**

- Lấy cớ Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, cuối năm 1406 nhà Minh đã huy động một lực lượng lớn do tướng Trương Phụ và Mộc Thạnh chỉ huy tiến sang xâm lược Đại Ngu.

- Cuối tháng 1/1407, quân Minh chiếm được thành Đa Bang và Đông Đô, nhà Hồ phải rút quân về cố thủ ở Tây Đô.

- Tháng 6/1407, cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại.

**b. Nguyên nhân thất bại:**

- Nhà Hồ quá chú trọng vào việc xây dựng các phòng tuyến quân sự và lực lượng quân đội chính quy nên tự “giam mình” trong thế trận phòng ngự bị động.

- Chưa kế thừa truyền thống đánh giặc giữa nước của dân tộc ta là chiến tranh nhân dân.

**Câu 4: Theo em, đường lối kháng chiến của nhà Hồ chống quân Minh có gì khác so với đường lối kháng chiến của nhà Trần trong ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên?**

**\* Điểm khác biệt trong đường lối kháng chiến của nhà Trần và nhà Hồ**

- Đường lối kháng chiến của nhà Trần:

+ Dựa vào sức dân, đoàn kết, huy động sức mạnh toàn dân đánh giặc.

+ Thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”; rút lui chiến lược và tiến hành tổng phản công khi có thời cơ .

- Đường lối kháng chiến của nhà Hồ:

+ Không đoàn kết, không huy động được sức dân, lòng dân

+ Chú trọng xây dựng nhiều thành lũy  và phòng tuyến quân sự (Đông Đô, Tây Đô, Đa Bang...)

**Câu 5: Từ sự thất bại của cuộc kháng chiến chống Minh của nhà Hồ đã để lại bài học gì cho công cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc.**

**\* Bài học kinh nghiệm:**

- Phải dựa vào sức dân

- Phải huy động được tinh thần đoàn kết toàn dân mới có thể đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược.

**CHƯƠNG 6: KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1418 - 1527)**

**BÀI 16: KHỞI NGHĨA LAM SƠN (1418 – 1427)**

**Câu 6: Nêu những hiểu biết của em về chủ tướng Lê Lợi.**

- Lê Lợi - một hào trưởng có uy tín ở vùng đất Lam Sơn (Thanh Hóa) đã tích cực xây dựng lực lượng, dựng cờ khởi nghĩa chống quân Minh.

**Câu 7: Khởi nghĩa Lam Sơn bùng nổ như thế nào?**

- Năm 1407, nhà Minh đặt Đại Ngu thành quận Giao Chỉ và thi hành những chính sách áp bức, bóc lột người Việt. Nhân dân ta đa nổi dậy chống quân Minh ở nhiều nơi, song đều thất bại.

- Nghe tin Lê Lợi chuẩn bị khởi nghĩa, nhiều người yêu nước từ các nơi về hội tụ, trong đó có Nguyễn Trãi.

- Năm 1416, Lê Lợi cùng 18 hào kiệt đã tổ chức Hội thề ở Lũng Nhai (Thanh Hóa), quyết tâm đánh đuổi giặc Minh.

- Đầu năm 1418, Lê Lợi tự xưng là Bình Định Vương, truyền hịch kêu gọi nhân dân đứng lên đánh giặc cứu nước.

=> Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn  bùng nổ.

**Câu 8: Trình bày những khó khăn của nghĩa quân Lam Sơn trong những năm tháng đầu của cuộc khởi nghĩa.**

- Trong những ngày đầu khởi nghĩa, căn cứ nhiều lần bị bao vây. Nghĩa quân gặp nhiều khó khăn, phải 3 lần rút lên núi Chí Linh (Lang Chánh, Thanh Hóa), có lúc chỉ còn hơn 100 người.

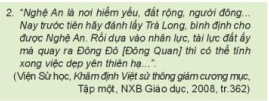
- Lê Lợi và Nguyễn Trãi chủ trương tạm hòa với quân Minh, tranh thủ thời gian tìm phương hướng mới, củng cố lực lượng.

- Việc ngoại giao với quân Minh do Nguyễn Trãi đảm trách.

**Câu 9: Em có nhận xét gì về đề nghị tạm hòa với quân Minh của nghĩa quân Lam Sơn?**

**Nhận xét:** Đề nghị tạm tạm hòa với quân Minh của nghĩa quân Lam Sơn ***thể hiện sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình*** của Nguyễn Trãi và Lê Lợi nhằm củng cố, bảo toàn lực lượng cho nghĩa quân trong lúc khó khăn để tìm ra phương hướng hoạt động mới.

**Câu 10: Khai thác tư liệu 2, hãy cho biết vì sao Nguyễn Chích đề xuất kế hoạch đánh chiếm Nghệ An. Kế hoạch đó đem lại những kết quả như thế nào?**



- Nguyễn Chích đề xuất kế hoạch đánh chiếm Nghệ An là do: Nghệ An là nơi hiểm yếu, đất rộng, người đông, có thể dựa vào nhân tài, vật lực của Nghệ An để làm chỗ dựa, bàn đáp tấn công ra Đông Quan.

- Kết quả:

+ Cuối năm 1424, nghĩa quân giải phóng Nghệ An, sau đó giải phong một vùng rộng lớn từ Thanh Hóa đến đèo Hải Vân.

+ Những thắng lợi này đã làm thay đổi căn bản cục diện cuộc chiến và so sánh lực lượng giữa hai bên theo hướng có lợi cho nghĩa quân.

**Câu 11: Trình bày những sự kiện tiêu biểu của khởi nghĩa Lam Sơn giai đoạn 1426 – 1427.**

**Những sự kiện tiêu biểu của khởi nghĩa Lam Sơn giai đoạn 1426 – 1427:**

**\* Tiến quân ra Bắc**

- Tháng 9/1426, Lê Lợi và bộ chỉ huy quyết định tiến quân ra Bắc.

- Nghĩa quân đi đến đâu cũng được nhân dân ủng hộ, thắng nhiều trận lớn.

- Quân Minh phải rút vào thành Đông Quan cố thủ.

**\* Chiến thắng Tốt Động – Chúc Động**

- Tháng 10/1426, Vương Thông dẫn viện binh đến thành Đông Quan và mở cuộc tấn công vào quân chủ lực của nghĩa quân ở quanh thành.

- Ngày 7/11/1426, quân ta mai phục và chặn đánh địch ở Tốt Động - Chúc Động (Chương Mỹ, Hà Nội).

- Quân Minh thất bại nặng nề nghĩa quân giải phóng nhiều đất đai và siết chặt vây hãm thành Đông Quan.

**\* Chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang**

- Tháng 10/1427, Liễu Thăng và Mộc Thạnh chỉ huy 15 vạn viện binh theo hai đường Quảng Tây, Vân Nam tiến vào nước ta.

- Nghĩa quân tổ chức phục kích tại ải Chi Lăng (Lạng Sơn), Liễu Thăng bị giết tại trận.

- Sau đó, nghãi quân liên tiếp giành thắng lợi tại Cần Tạm, Phố Cát và Xương Giang (Bắc Giang)

- Lê Lợi sai người mang ấn tín và thư báo tin Liễu Thăng tử trận cho Mộc Thạnh. Quân giặc vô cùng khiếp sợ, vội vàng rút về nước.

**\* Hội thề Đông Quan**

- Nghĩa quân khéo léo dụ hàng Vương Thông và các tướng lĩnh quân Minh.

- Ngày 10/12/1427, Lê Lợi và Vương Thông dẫn đầu hai phái đoàn tham gia Hội thề Đông Quan, chấm dứt chiến tranh.

- Đầu tháng 1/1428, quân Minh rút hết về nước, đất nước hoàn toàn giải phóng.

**Câu 13: Việc dụ hàng quân Minh và tổ chức hội thề Đông Quan thể hiện điều gì trong kế sách đánh giặc của Lê Lợi và Nguyễn Trãi?**

- Việc dụ hàng quân Minh và tổ chức hội thề ở Đông Quan đã ***thể hiện kế sách đánh giặc tài tình, sáng tạo*** của Lê Lợi và Nguyễn Trãi. Kế sách đó cũng ***thể hiện tinh thần nhân đạo*** của nghĩa quân Lam Sơn, vừa mở đường cho quân địch rút hết về nước, vừa bảo toàn lực lượng cho quân ta.

**Câu 14: Giải thích nguyên nhân thắng lợi và trình bày ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.**

**a. Nguyên nhân thắng lợi**

- Do nhân dân ta luôn nêu cao tinh thần yêu nước nồng nàn, ý chí và quyết tâm giành độc lập cho dân tộc. Toàn dân đã đồng lòng đoàn kết chiến đấu, đóng góp của cải, lương thực, vũ khí, chịu nhiều gian khổ hi sinh để giành thắng lợi cuối cùng.

- Do đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của bộ chỉ huy nghĩa quân, đứng đầu là những lãnh tụ kiệt xuất như Lê Lợi và Nguyễn Trãi cùng những vị tướng tài như Nguyễn Chích, Nguyễn Xí, Nguyễn Biểu...

**b. Ý nghĩa lịch sử**

- Là một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc có tính chất nhân dân rộng rãi, chấm dứt hơn 20 năm đô hộ của nhà Minh, khôi phục nền độc lập, mở ra thời kì phát triển mới cho dân tộc.

**Câu 15: Hãy đánh giá vai trò của các vị anh hùng dân tộc như : Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,…đối với cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.**

- Lê Lợi là người chỉ huy tối cao của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

- Nguyễn Trãi là nhà cố vấn, là người phò tá đắc lực của Lê Lợi, góp phần không nhỏ vào chiến thắng của nghĩa quân

- Nguyễn Chích đưa ra chủ trương mở rộng địa bàn hoạt động vào Nghệ An sau đó quay ra đánh Đông Đô.

**Câu 16: Từ khởi nghĩa Lam Sơn, chúng ta rút ra được những bài học kinh nghiệm gì đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?**

**Từ khởi nghĩa Lam Sơn, chúng ta rút ra được bài học kinh nghiệm đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay**

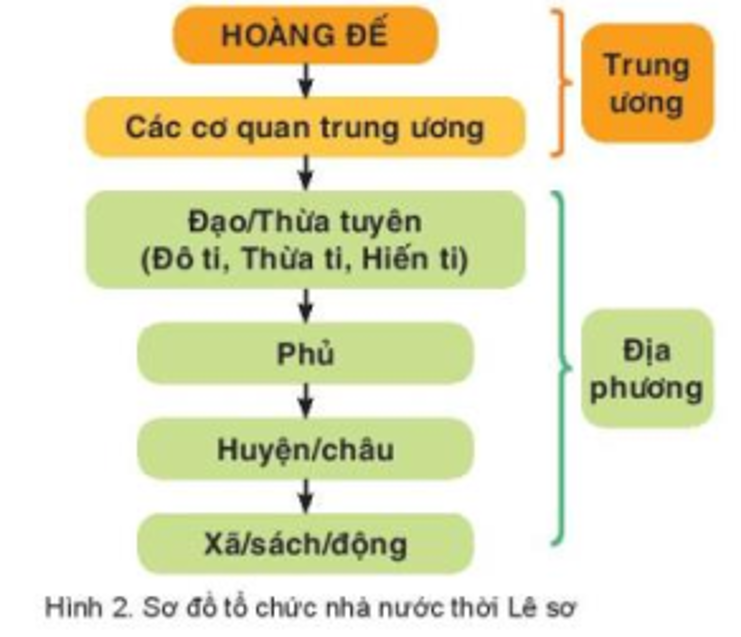
* Phải dựa vào sức dân
* Phải huy động được tinh thần đoàn kết toàn dân mới có thể đánh thắng được kẻ thù xâm lược, như Bác Hồ từng nói: “ Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”.

**BÀI 17: ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428 – 1527)**

**Câu 17: Hãy cho biết vương triều Lê sơ được thành lập như thế nào?**

- Năm 1428, Lê Lợi lên ngôi hoàng đế, thành lập nhà Lê sơ, đặt niên hiệu Thuận Thiên, khôi phục quốc hiệu Đại Việt, đóng đô ở Thăng Long.

**Câu 18: Nhà Lê sơ đã làm gì để củng cố đất nước?**



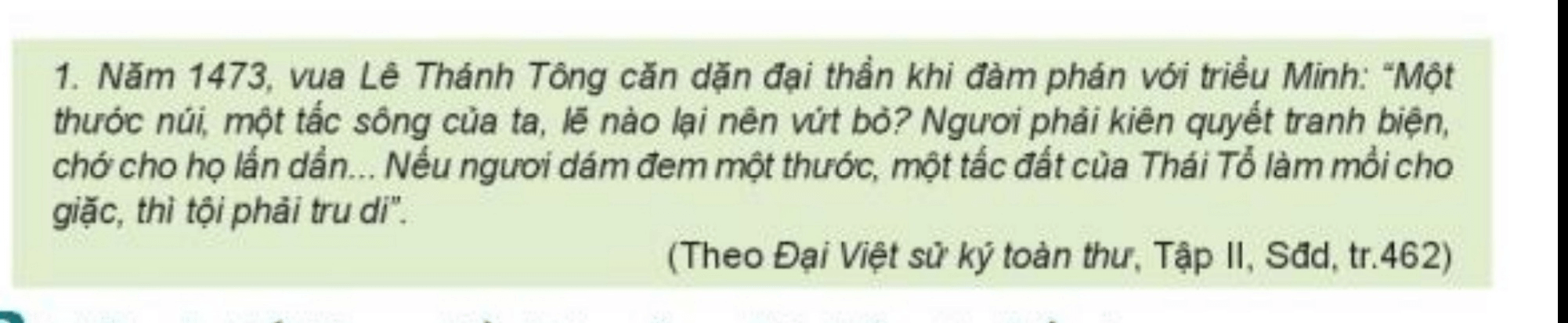
**- Bộ máy nhà nước mới** được xây dựng và từng bước hoàn chỉnh dưới thời vua Lê Thánh Tông.

- Hoàng đế trực tiếp nắm mọi quyền hành, kể cả chức tổng chỉ huy quân đội.

**- Chú trọng xây dự**ng quân đội mạnh, thi hành chinh sách “ngụ binh ư nông”

**- B**an hành bộ ***Quốc triều hình luật***(Luật Hồng Đức)

* Thực hiện chính sách kiên quyết nhằm giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, mở rộng biên giới về phía nam.

**Câu 19: Tư liệu 1 thể hiển quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của nhà Lê sơ như thế nào?** 

Tư liệu 1 đã cho thấy: nhà Lê sơ luôn cương quyết giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Đại Việt, không để kẻ thù xâm phạm**.**

**Câu 20: Trình bày những nét chính về tình hình kinh tế thời Lê sơ.**

**\* Nông nghiệp:**

- Nhà Lê sơ đặc biệt coi trọng và khuyến khích phát triển nông nghiệp:

+ Đặt ra các quan chuyên trách như: Khuyến nông sứ, Hà đê sứ, Đồn điền sứ …

+ Đặt phép quân điền, định kì chia đều ruộng công làng xã.

+ Cấm để ruộng hoang, đẩy mạnh khẩn hoang và lập đồn điền

+ Khơi kênh, đào sông, đắp đê ngăn mặn, bảo vệ các công trình thủy lợi…

=> Sản xuất nông nghiệp nhanh chóng phục hồi và phát triển. Đời sống nhân dân dần ổn định.

**\* Thủ công nghiệp**

- Nhiều nghề thủ công truyền thống như dệt lụa, làm gốm... phát triển nhanh chóng, hình thành những làng nghề chuyên nghiệp.

- Nghề sản xuất gốm sứ xuất khẩu theo đơn đặt hàng của các thương nhân nước ngoài phát triển mạnh ở các làng nghề tại Chu Đậu (Hải Dương), Bát Tràng (Hà Nội)....

**\* Thương nghiệp:**

- Triều đình khuyến khích lập chợ, thúc đẩy buôn bán giữa các địa phương, giữa các làng nghề thủ công với các đô thị.

- Việc buôn bán với nước ngoài được duy trì.

**Câu 21: Nêu những nét chính về tình hình xã hội thời Lê sơ.**

- Xã hội phân hoá thành các tầng lớp có địa vị ngày càng khác biệt:

+ **Tầng lớp quý tộc** (vua, quan lại) có nhiều đặc quyền, đặc lợi.

+ **Nông dân** là bộ phận đông đảo nhất, cày cấy ruộng đất công, nộp thuế và làm các nghĩa vụ với nhà nước hoặc lĩnh canh ruộng đất của địa chủ, quan lại để cày cấy.

+ **Thợ thủ công và thương nhân** đông đảo nhưng không được coi trọng.

**+ Nô tì** có xu hướng giảm.

- Sự phân biệt giữa quý tộc và bình dân trở nên sâu sắc và được quy định bởi pháp luật.

**Câu 20: Hãy trình bày những thành tựu văn hóa văn hóa – giáo dục tiêu biểu thời Lê sơ.**

***\* Văn hóa:***

- Nho giáo được đề cao chiếm địa vị độc tôn; Phật giáo và Đạo giáo bị hạn chế

- Văn học chữ Hán tiếp tục phát triển và giữ ưu thế với nhiều tác phẩm nổi tiếng như: *Quân trung từ mệnh tập, Bình Ngô đại cáo* (Nguyễn Trãi), *Quỳnh Uyển cửu ca* (Hội Tao đàn),...

*-* Văn học chữ Nôm chiếm vị trí quan trọng với các tác phẩm như: *Quốc âm thi tập* (Nguyễn Trãi), *Hồng Đức quốc âm thi tập* (Lê Thánh Tông),...

*-* Nhà Lê sơ coi trọng việc chép sử, biên soạn các bộ sách về địa lí, bản đồ, tiêu biểu như: *Lam Sơn thực lục* (Nguyễn Trãi), *Đại Việt sử ký toàn thư* (Ngô Sỹ Liên*), Dư địa chí* (Nguyễn Trãi), *Hồng Đức bản đồ…*

- Toán học có *Đại thành toàn pháp, Lập thành toán pháp*

*- Y học* có *Bản thảo thực vật toát yếu,...*

*-* Nhiều công trình kiến trúc tiêu biểu được xây dựng ở kinh đô Thăng Long, Lam Kinh (Thanh Hóa).

- Nghệ thuật điêu khắc trên đá, gỗ, gốm sứ,... tỉnh xảo.

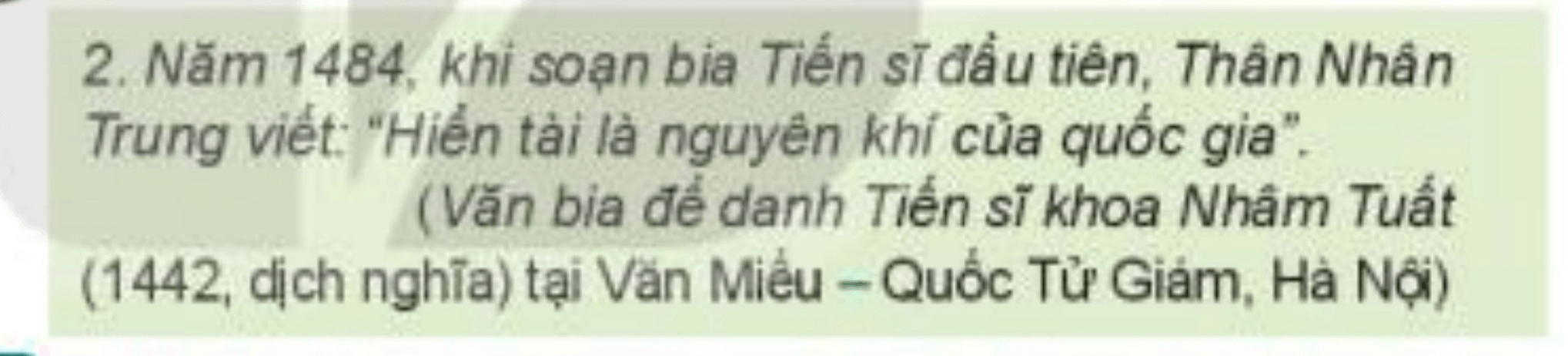
- Nhã nhạc cung đình và nghệ thuật tuồng, chèo,... ngày càng phát triển.

***\* Giáo dục:***

- Dựng lại Quốc Tử Giám ở kinh thành Thăng Long.

- Tổ chức đều đặn các khoa thi Tiến sĩ để tuyển chọn quan lại và cho lập bia đá ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám để tôn vinh những người đỗ đạt.

**Câu 21: Khai thác tư liệu 2 và thông tin trong mục, hãy cho biết vì sao nhà Lê Sơ chú trọng phát triển giáo dục, khoa cử.**



- Nhà Lê sơ chú trọng phát triển giáo dục – khoa cử vì: Nhà Lê sơ nhận thức được hiền tài là nguyên khí của quốc gia. Người “hiền tài” ở đây được hiểu là những người vừa có tài, vừa có đức. Những người “hiền tài” sẽ có những đóng góp lớn đối với sự phát triển cường thịnh của đất nước. Vì thế các bậc đế vương anh minh luôn coi trọng việc giáo dục nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí quốc gia.

**Câu 22: Hãy kể tên một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ và những đóng góp của họ đối với sự phát triển văn hóa dân tộc**

a/ Tên những danh nhân tiêu biểu thời Lê sơ: Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Ngô Sĩ Liên, Lương Thế Vinh.

b/ Đóng góp của các danh nhân:

**- Nguyễn Trãi:**

+ Là vị anh hùng dân tộc, là danh nhân văn hoá thế giới.

+ Với tư tưởng nhân nghĩa, yêu nước, thương dân, ông đã để lại nhiều tác phẩm có giá trị lớn về văn học, sử học, địa lí học như *Quân trung từ mệnh tập, Bình Ngô đại cáo, Chí Linh sơn phú, Quốc âm thi tập, Dư địa chí...*

+ Tư tưởng “chở thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân” của ông vẫn là bài học quý báu cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước đến muôn đời.

**- Lê Thánh Tông:**

+ Là một vị hoàng đế anh minh, tài năng chúng cả về chính trị, kinh tế...Ông cũng là nhà văn hóa lớn của dân tộc.

+ Dưới thời trị vì của ông, giáo dục và đào tạo nhân tài nở rộ, có tới 500 người đỗ tiến sĩ.

+ Hội Tao đàn do ông sáng lập đã đánh dấu bước phát triển cao của nền văn chương đương thời. Ông đã để lại một di sản thơ văn phong phú, đồ sộ.

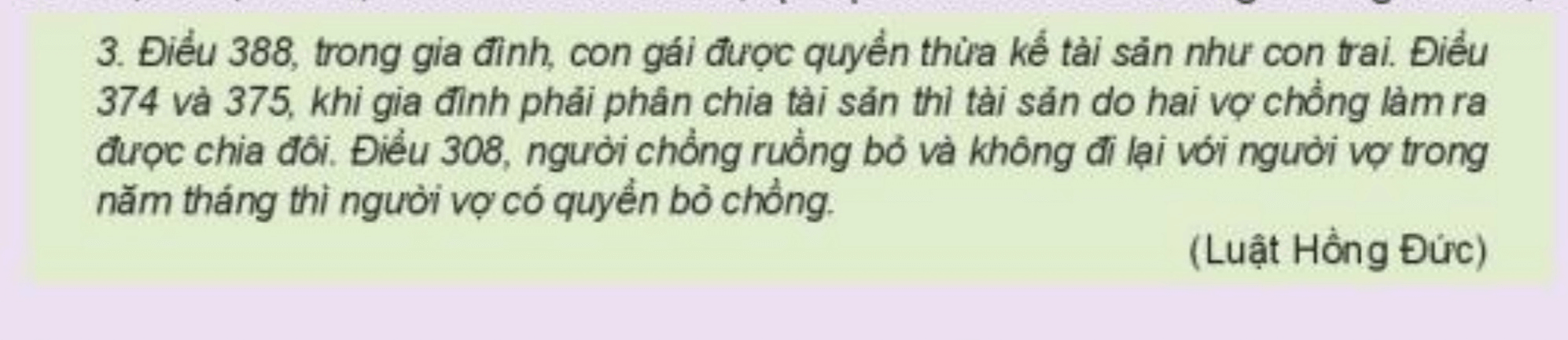
**- Ngô Sĩ Liên:** Là nhà sử học nổi tiếng với bộ *Đại Việt sử kí toàn thư.*

**- Lương Thế Vinh** đỗ Trạng nguyên năm 1463. Ông là nhà toán học nổi tiếng với các sách *Đại thành toán pháp, Thiền môn giáo .*

**Câu 23: Tình hình kinh tế thời Lê Sơ có điểm gì giống và khác so với thời Trần. Hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **So sánh** | | **Thời Lê sơ** | **Thời Trần** |
| ***Giống nhau*** | | - Đều coi trọng và khuyến khích phát triển nông nghiệp.  - Thủ công nghiệp và thương nghiệp cũng phát triển. | |
| ***Khác nhau*** | ***Nông nghiệp*** | Đặt phép quân điền, định kì chia đều ruộng công làng xã. | Cho phép lập điền trang, thái ấp. |
| ***Thủ công nghiệp*** | Thủ công nghiệp truyền thống phát triển nhanh chóng, hình thành những làng nghề chuyên nghiệp. Đặc biệt nghề sản xuất gốm sứ xuất khẩu cũng phát triển. | Hình thành nhiều làng nghề, phường nghề, sản phẩm thủ công làm ra đa dạng nhưng chỉ buôn bán ở trong nước. |
| ***Thương nghiệp*** | Triều đình khuyến khích lập chợ để thúc đẩy buôn bán giữa các địa phương. Việc buôn bán với nước ngoài được duy trì và xuất khẩu được nhiều mặt hàng có giá trị. | - Hoạt động buôn bán diễn ra khắp nơi. Các của khẩu dọc biên giới và của biển trở thành nơi buôn bán tấp nập, thu hút nhiều thương nhân nước ngoài đến trao đổi hàng hóa. |

**Câu 24: Đọc đoạn tư liệu sau và cho biết luật pháp thời Lê sơ có những điểm gì tiến bộ?**



- Thông qua tư liệu trên em thấy luật pháp thời Lê sơ có điểm tiến bộ là quyền lợi của người phụ nữ được coi trọng: người phụ nữ có quyền thừa kế, quyền quyết định cuộc sống của chính mình...

**Câu 25: Chủ trương của các vua thời Lê sơ về vấn đề chủ quyền lãnh thổ có giá trị như thế nào trong công cuộc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia ngày nay.**

Chủ trương của các vua thời Lê sơ về vấn đề chủ quyền lãnh thổ có giá trị rất lớn trong  công cuộc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia ngày nay: Dù trong bất kì hoàn cảnh nào, Đảng, Nhà nước và nhân dân ta sẽ quyết tâm giữ gìn từng tấc đất tổ tiên ta để lại. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh con đường ngoại giao, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và lãnh hải quốc gia dựa trên các công ước và luật quốc tế. Đồng thời, toàn đảng, toàn quân và toàn dân ta cùng đồng lòng, thống nhất, sẵn sàng chiến đấu hi sinh để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ cũng như từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

**CHƯƠNG 7: VÙNG ĐẤT PHÍA NAM VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI**

**BÀI 18: VƯƠNG QUỐC CHĂM-PA VÀ VÙNG ĐẤT NAM BỘ TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI**

**Câu 26: Giới thiệu những diễn biến chính về chính trị của vương quốc Chăm-pa từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI.**

**\* Diễn biến cơ bản về chính trị**

**- Năm 988,** một quý tộc người Chăm-pa đã lập ra Vương triều Vi-giay-a, mở ra một thời kì phát triển mới của Vương quốc Chăm-pa.

- Kinh đô được chuyển về Vi-giay-a (còn gọi là Đồ Bàn hay Chà Bàn, thuộc An Nhơn, Bình Định ngày nay).

**- Từ năm 988 đến năm 1220:**

+ Tình hình Chăm-pa gặp nhiều khó khăn ở trong nước, phải tiến hành các cuộc chiến tranh với Chân Lạp cũng như giải quyết xung đột với Đại Việt ở phía bắc.

+ Năm 1069, vua Chăm-pa cắt ba châu là Bố Chính, Địa Lý (Quảng Bình) và Ma Linh (phía bắc tỉnh Quảng Trị) cho Đại Việt.

+ “Cuộc chiến tranh Một trăm năm" (khoảng 1113 - 1220), khiến Chăm-pa hai lần bị Chân Lạp chiếm đóng.

**- Từ năm 1220 - 1353:**

+ Là thời kì thịnh đạt nhất của Vương triều Vi-giay-a cũng như trong lịch sử vương quốc Chăm-pa.

+ Chăm-pa thoát khỏi ách đô hộ của Chân Lạp, củng cố chính quyền, mở rộng và thống nhất lãnh thổ,…

**- Từ cuối thế kỉ XIV đến năm 1471:** Vương triều Vi-giay-a khủng hoảng, suy yếu rồi sụp đổ.

**- Từ năm 1471 đến đầu thế kỉ XVI:** Lãnh thổ Chăm-pa bị thu hẹp nhiều phần và chia thành nhiều tiểu quốc khác nhau.

**Câu 27: Nêu những hoạt động kinh tế chủ yếu của vương quốc Chăm-pa. Hoạt động nào khiến em ấn tượng nhất? Vì sao?**

**\* Tình hình kinh tế:**

- Sản xuất nông nghiệp vẫn giữ vai trò chủ yếu trong hoạt động kinh tế của người Chăm. Họ tiếp tục phát triển các kĩ thuật đào kênh, đắp đập thủy lợi...

- Khai thác và trao đổi, buôn bán nhiều loại lâm thổ sản quý như trầm hương, nong não, sừng tê giác, ngà voi...; đánh bắt hải sản.

- Thương mại đường biển vẫn phát triển mạnh với nhiều hải cảng được mở rộng như Đại Chiêm (Qảng Nam) hoặc xây dựng mới như Tân Châu (Thị Nại ở Bình Định).

- Các nghề thủ công tiếp tục phát triển,...; xuất hiện nhiều lò gốm nổi tiếng như: Gò Sành, Trường Cửu, Gò Cây Me...

**\* Em ấn tượng nhất với hoạt động thương mại đường biển của Chăm-pa**. Vì từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI ở Chăm- pa có nhiều hải cảng được mở rộng như Đại Chiêm (Qảng Nam) hoặc xây dựng mới như Tân Châu (Thị Nại ở Bình Định). Chăm-pa là điểm dừng chân của thương nhân và các nhà hàng hải, thám hiểm nổi tiếng thế giới như: Mác-cô Pô-lô,…

**Câu 28: Trình bày những nét chính về văn hóa ở Cham-pa từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI.**

**\* Tình hình văn hóa:**

*-* ***Tôn giáo - tín ngưỡng:***

+ Hin-đu giáo lá tôn giáo có vị tri quan trọng nhất ở Chăm-pa.

+ Phật giáo tiếp tục có những bước phát triển.

+ Tín ngưỡng phồn thực được phổ biến rộng rãi trong đời sống văn hóa của cư dân.

**- *Chữ viết:*** chữ Chăm không ngừng được cải tiến và hoàn thiện.

***- Kiến trúc và điêu khắc:*** nổi tiếng nhất thời kì này là các đền tháp được xây bằng gạch nung và trang trí phù điêu,...như cụm đền tháp Dương Long (Bình Định), Pô-na-ga (Khánh Hòa), Pô-klong Ga-rai (Ninh Thuận),...

- Người Chăm sử dụng phong phú các bộ nhạc cụ như trống, kèn Sa-ra-na,…; những điệu múa nổi tiếng gồm múa lụa, múa quạt, đặc biệt là vũ điệu Áp-sa-ra….

**Câu 29: Hãy cho biết những nét chính về tình hình chính trị vùng đất Nam Bộ từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI.**

- Sau khi Vương quốc Phù Nam sụp đổ (khoảng đầu thế kỉ VII), vùng đất Nam Bộ trên danh nghĩa đặt dưới sự cai trị của nước Chân Lạp (Cam-pu-chia). Tuy nhiên, trên thực tế, triều đình Ăng-co hầu như không thể quản lí được vùng đất này, việc cai trị vùng đất Nam Bộ buộc phải giao cho những người thuộc dòng dõi vua Phù Nam.

- Từ khoảng cuối thế kỉ XIV, Chân Lạp phải lo đối phó với các cuộc tấn công của quân Xiêm, do đó càng không có khả năng kiểm soát trực tiếp vùng đất Nam Bộ.

- Suốt giai đoạn thế kỉ X đến đầu thế kỉ XIV, cư dân ở đây rất thưa vắng. Vài thế kỉ sau đó mới có những nhóm lưu dân người Việt đến khẩn hoang.

**Câu 30: Hãy cho biết những nét chính về tình hình kinh tế - văn hóa vùng đất Nam Bộ từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI.**

**\* Tình hình kinh tế:**

- Kinh tế chủ yếu dựa vào canh tác lúa nước kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm, đánh bắt thuỷ hải sản; làm các nghề thủ công và buôn bán nhỏ.

- Thương nghiệp không còn phát triển như thời kì Vương quốc Phù Nam.

**\* Tình hình văn hóa:**

- Ảnh hưởng của văn minh Ăng-co ở vùng đất Nam Bộ không đậm nét; người dân vẫn giữ nhiều truyền thống văn hóa từ thời Phù Nam đồng thời dần tiếp xúc và chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc.

- Hin-đu giáo, Phật giáo, các tín ngưỡng dân gian,… tiếp tục được duy trì trong đời sống văn hóa của cư dân.

- Đời sống vật chất và tinh thần phản ánh một nền văn hóa bình dân của những con người sống ở vùng khí hâu nóng ẩm và môi trường sông nước.

**Câu 31: Dựa vào kiến thức đã học, em hãy lí giải những nguyên nhân khiến** **trong một thời kỳ dài, triều đình Chân Lạp không thể quản lí và kiểm soát được vùng đất Nam Bộ.**

***Trong một thời kỳ dài, triều đình Chân Lạp không thể quản lí và kiểm soát được vùng đất Nam Bộ là vì:***

- Trước hết, với truyền thống quen khai thác các vùng đất cao, với dân số ít, người Khơ-me khi đó không có khả năng tổ chức khai thác vùng đồng bằng rộng lớn mới bồi lấp, còn ngập nước và sình  lầy. Hơn nữa, việc khai khẩn đất đai trên vùng đất gốc - Lục Chân Lạp đòi hỏi rất nhiều thời gian và sức lực.

- Một trở ngại nữa trong việc cai quản và khai phá vùng Thủy Chân Lạp là tình trạng chiến tranh diễn ra thường xuyên giữa Chân Lạp với Chăm-pa. Chân Lạp chỉ dồn sức phát triển ở khu vực Biển Hồ, trung lưu sông Mê Công và mở rộng ảnh hưởng sang phía tây.

**Câu 32: Sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet để viết một đoạn văn giới thiệu về một di tích đền tháp Cham-pa được xây dựng trong giai đoạn từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI. Theo em, cầm phải làm gì để bảo vệ và phát huy giá trị của di tích đó.**

**Tháp Pô-klong Ga-rai** được xây dựng vào cuối thế kỉ XIII – đầu thế kỉ XIV. Theo truyền thuyết của người Chăm, tháp Pô-klong Ga-rai được Chế Mân cho xây dựng để thờ Pô-klong Ga-rai - vị vua có nhiều công trạng đối với người Chăm trong việc chống giặc ngoại xâm, khai mương, đắp đập làm cho ruộng đồng tươi tốt. Ông được người Chăm coi như một vị vua - tối thượng thần (Shi-va) và được thờ phụng trong tháp đến nay. Với những giá trị đặc biệt tiêu biểu, di tích kiến trúc nghệ thuật này được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt năm 2016.

**Để bảo vệ và phát huy giá trị di tích đó chúng ta cần:**

- Tìm hiểu giá trị cũng như thực trạng của những di tích đó.

- Tham gia các hoạt động để tuyên truyền, phổ biến về việc bảo vệ di sản cho những người xung quanh.

**BÀI 14: BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYÊN**

**Câu 33: Trình bày những nét chính của cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258**

**\* Hoàn cảnh:**

- Từ **cuối năm 1257**, quân Mông cổ chuẩn bị xâm lược Đại Việt.

- Nhà Trần đã chủ động đề ra kế hoạch đối phó: tăng cường phòng thủ ở biên giới, chuẩn bị lực lượng, vũ khí,…

**\* Diễn biến:**

- **Tháng 1/1258**, **3 vạn** quân Mông Cổ do tướng Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy, từ Vân Nam tiến vào Đại Việt.

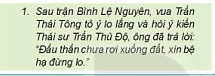
- Vua Trần Thái Tông trực tiếp chỉ huy trận Bình Lệ Nguyên (Vĩnh Phúc). Trước thế giặc mạnh, quân ta tạm rút lui để bảo toàn lực lượng.

- Nhà Trần đã thi hành kế sách “vườn không nhà trống”, quân Mông Cổ chiếm được thành Thăng Long nhưng chỉ là một tòa thành trống rỗng.

- Nhà Trần mở cuộc tấn công quyết định vào Đông Bộ Đầu (Hà Nội ngày nay). Quân Mông Cổ thua trận, rút chạy về nước.

**\* Kết quả:** Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi sau chưa đầy một tháng.

**Câu 34: Câu nói của Trần Thủ Độ trong tư liệu 1 thể hiện điều gì về tinh thần đánh giặc của quân dân nhà Trần?**

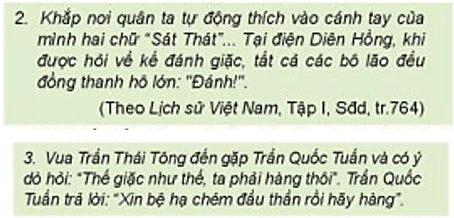


Câu nói của Trần Thủ Độ thể hiện tinh thần quyêt tâm đánh giặc và bộc lộ niềm tin chiến thắng của quân dân nhà Trần.

**Câu 35: Vì sao quân Mông Cổ mạnh mà vẫn bị quân ta đánh bại?**

* Sự chuẩn bị chu đáo của quân dân nhà Trần
* Đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.
* Tinh thần quyết chiến quyết thắng quân xâm lược.

**Câu 36: Khai thác tư liệu 2 và 3, em hãy chỉ ra điểm chung về tinh thần chiến đấu của vua tôi nhà Trần.**



Điểm chung về tinh thần chiến đấu của vua tôi nhà Trần là: tinh thần quyết tâm, đồng lòng đánh giặc, bảo vệ độc lập dân tộc.

**Câu 37. Trình bày tóm tắt những nét chính về diễn biến cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1285**

**\* Hoàn cảnh:**

- Năm 1279, nhà Nguyên ráo riết chuẩn bị xâm lược Chăm-pa và Đại Việt.

- Nhà Trần đã triệu tập Hội nghị Bình Than (Bắc Ninh), mở Hội nghị Diên Hồng (Thăng Long) bàn kế sách và khẳng định quyết tâm chống giặc, cử Trần Quốc Tuấn làm Quốc công tiết chế - tổng chỉ huy các lực lượng kháng chiến.

- Trần Quốc Tuấn soạn *Hịch tướng sĩ* để khích lệ tinh thần chiến đấu của quân dân Đại Việt.

- Tổ chức cuộc tập trận lớn và duyệt binh ở Đông Bộ Đầu, chia quân đóng giữ những nơi trọng yếu. Cả nước sẵn sàng chiến đấu.

**\* Diễn biễn:**

- Tháng 1/1285, hơn **50 vạn** quân Nguyên do **Thoát Hoan** chỉ huy tràn vào xâm lược Đại Việt. Trần Quốc Tuấn cho lui quân về đóng ở Vạn Kiếp (Chí Linh, Hải Dương).

- Nhà Trần tiếp tục thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”, rút từ Thăng Long về Thiên Trường (Nam Định).

- Quân dân nhà Trần kiên cường chiến đấu, bảo vệ được bộ chỉ huy kháng chiến, phá vỡ kế hoạch hội quân của Toa Đô và Thoát Hoan tại vùng Thiên Trường, từng bước làm tiêu hao lực lượng địch.

- Quân Nguyên rút về Thăng Long chờ tiếp viện trong tình cảnh thiếu lương thực và bị động đối phó trước các cuộc tập kích của quân dân nhà Trần.

+ Tháng 5/1285, quân Trần tổ chức phản công, đánh bại quân giặc ở nhiều nơi như Tây Kết (Hà Nội), Hàm Tử (Hưng Yên), Chương Dương (Hà Nội) rồi tiến vào giải phóng Thăng Long.

**\* Kết quả:**

- Quân giặc phải rút chạy về nước.

- Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi.

**Câu 38. Trình bày tóm tắt diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 - 1288**

**\* Hoàn cảnh:**

- Sau hai lần thất bại thảm hại, vua Nguyên tức tối cử **Thoát Hoan** tiếp tục chỉ huy **50 vạn** quân theo hai đường thủy, bộ tấn công Đại Việt lần thứ ba.

- Đoán được dã tâm và ý đồ xâm lược của kè thù, nhà Trần lại tích cực chuẩn bị kháng chiến.

**\* Diễn biến:**

- Cuối năm 1287, quân Nguyên ồ ạt tiến vào nước ta. Quân dân nhà Trần chặn đường tiến quân của giặc đến Thăng Long.

- Trần Khánh Dư chỉ huy quân phục kích đoàn thuyền lương của quân Nguyên, giành thắng lợi tại Vân Đồn - Cửa Lục (Quảng Ninh).

- Đầu năm 1288, quân Nguyên chiếm Thăng Long, nhưng vẫn trúng kế “vườn không nhà trống” của nhà Trần.

- Ngày càng lâm vào tình cảnh khó khăn, Thoát Hoan quyết định kéo quân sang Vạn Kiếp rồi về nước.

- Nhà Trần quyết định tổ chức phản công, bố trí trận địa mai phục tại vùng cửa sông Bạch Đằng dưới sự chỉ huy trực tiếp của Trần Quốc Tuấn.

- Trận Bạch Đằng đại thắng. Cánh quân bộ trên đường rút lui cũng bị quân dân nhà Trần đánh cho tan tác.

**\* Kết quả:** Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 - 1288 kết thúc thắng lợi.

**Câu 39. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân Mông -Nguyên**

***a) Nguyên nhân thắng lợi***

- Là kết quả của lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí độc lập tự chủ và quyết tâm đánh giặc của quân dân Đại Việt.

- Nhà Trần đã đề ra kế sách đánh giặc đúng đắn và sáng tạo: chủ động chuẩn bị kháng chiến, tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu....

- Sự lãnh đạo, chỉ huy tài ba của vua Trần Thái Tông, Thượng hoàng Trần Thánh Tông, vua Trần Nhân Tông và các danh tướng như Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải,...

***b) Ý nghĩa lịch sử***

- Đã đập tan tham vọng và ý chí xâm lược của quân Mông - Nguyên, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

- Đánh bại đế chế hùng mạnh nhất thế giới bấy giờ, viết tiếp trang sử chống ngoại xâm hào hùng của dân tộc, đóng góp vào truyền thống và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

- Để lại những bài học lịch sử quý giá: chăm lo sức dân, củng cố khối đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh của toàn dân trong cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Ngăn chặn cuộc xâm lược của quân Nguyên đối với Nhật Bản và các nước ở Đông Nam Á, góp phần làm suy yếu đế chế Mông - Nguyên.

**Câu 40. Hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây về ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cuộc**  **kháng chiến** | **Kế hoạch kháng chiến**  **của nhà Trần** | **Chiến thắng**  **tiêu biểu** | **Kết quả** |
| **Cuộc kháng chiến**  **chống quân**  **Mông Cổ**  **(1258)** | - Tăng cường phòng thủ ở biên giới, chuẩn bị lực lượng, vũ khí...  - Thi hành kế sách “vườn không nhà trống” | - Đông Bộ Đầu | - Thắng lợi |
| **Cuộc kháng chiến**  **chống quân**  **Nguyên (1285)** | - Triệu tập hội nghị Bình Than, mở Hội nghị Diên Hồng  - Cử Trần Quốc Tuấn làm quốc công tiết chế - tổng chỉ huy các lực lượng kháng chiến.  - Tổ chức cuộc tập trận lớn và duyệt binh ở Đông Bộ Đầu, chia quân đóng giữ những nơi trọng yếu.  - Tiếp tục thực hiện kế sách “vườn không nhà trống” | - Tây Kết  - Hàm Tử  - Chương Dương | - Thắng lợi |
| **Cuộc kháng chiến**  **chống quân**  **Nguyên**  **(1287 - 1288)** | - Trần Quốc Tuấn được giao nhiệm vụ chỉ huy kháng chiến  - Củng cố lực lượng,  - Tiếp tục thực hiện kế sách “vườn không nhà trống” | - Vân Đồn – Cửa Lục  - Bạch Đằng | - Thắng lợi |

**Câu 41: Từ kiến thức đã học ở bài 13 và bài 14, em hãy đánh giá ngắn gọn về vai trò của các nhân vật lịch sử: Trần Thủ Độ, Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn đối với nhà Trần và kháng chiến chống quân Mông - Nguyên.**

- Trần Thủ Độ là vị quan khai quốc của Vương triều Trần. Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Cổ năm 1258, Thái sư Trần Thủ Độ làm tổng chỉ huy quân đội, dã lãnh đạo nhân dân và nhà Trần đánh đuổi quân xâm lược ra khỏi bờ cõi.

- Trần Quốc Tuấn là vị Tổng chỉ huy quân đội trong 2 cuộc kháng chiến năm 1285 và năm 1287 – 1288, đã cùng các vua Trần đưa ra những chủ trương, kế sách đúng đắn, là điều kiện tiên quyết dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến; là người huấn luyện quân đội, khích lệ tinh thần các chiến sĩ thông qua việc soạn thảo Hịch tướng sĩ; là tác giả của các bộ binh thư nổi tiếng: *Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư,...*

- Trần Nhân Tông: Tham gia lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Nguyên xâm lược vào năm 1285 và 1287 – 1288; là người sáng lập ra Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.

**Câu 42: Chiến thắng của ba lần chống quân xâm lược Mông – Nguyên đã để lại cho chúng ta bài học gì đối với công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?**

- Bài học kinh nghiệm từ ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên đối với công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay:

- Kiên quyết giữ vững nền độc lập dân tộc, bờ cõi của đất nước;

- Củng cố khối đoàn kết toàn dân, dựa vào dân để xây dựng và bảo vệ đất nước.